

Số:..... /TM-BV
V/v Cung cấp báo giá máy móc
TBYT năm 2025

Bắc Hà, ngày 06 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;

Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “*Mua sắm trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà năm 2025*”. Với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà
- Địa chỉ : Thị trấn Bắc Hà – huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.
2. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá.
- Bà: Phạm Thị Hồng Vân
- Chức vụ: Phòng TCHC-TC-KT
- Điện thoại: 0972982108
3. Cách thức tiếp nhận báo giá
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà.
Thị trấn Bắc Hà - huyện Bắc Hà – tỉnh Lào Cai
- Nhận qua email: phongktbvbh@gmail.com
4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h00 ngày 07 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 16 tháng 5 năm 2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.
(Có danh mục chi tiết kèm theo)
2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà – thị trấn Bắc Hà – huyện bắc Hà – tỉnh Lào Cai
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý III-IV/ năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Bệnh viện sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu khi nhận được đầy đủ chứng từ kèm theo.

5. Các thông tin khác

- Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

+ Đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định hiện hành.

+ Báo giá của thiết bị cung cấp: đầy đủ, chi tiết danh mục hàng hóa các thông tin hãng, nước sản xuất, năm sản xuất, chế độ bảo hành, cung cấp vật tư, phụ kiện, hỗ trợ trong quá trình sử dụng.

+ Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị của đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).

+ Catalogue, cấu hình, thuyết minh tính năng kỹ thuật.

Kính đề nghị các Quý Công ty quan tâm gửi hồ sơ về Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như K/g;

- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Như Tuấn

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo thư mời báo giá /TM-BV ngày 06 tháng 5 năm 2025)

TT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
1	Máy thận nhân tạo	Yêu cầu chung: - Sản xuất năm 2025 trở về sau - Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 1348, CE hoặc tương đương - Nguồn điện : Điện áp 220VAC, tần số 50/60Hz - Môi trường làm việc : Nhiệt độ tối đa tới 30°C; Độ ẩm tối đa 75% - Giấy uỷ quyền : Nhà cung cấp có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối kèm theo Yêu cầu về cấu hình - Máy chính: 01 chiếc - Bộ dây nối với dịch lọc A, B: 01 bộ - Bộ dây nối với hệ thống nước RO: 01 bộ - Bộ dây nối với hệ thống nước thải: 01 bộ - Cây treo dịch truyền/Cọc đỡ dịch môi: 01 cái - Giá đỡ quả lọc: 01 cái - Dây nguồn gắn sẵn : 01 cái - Que hút hoá chất tẩy trùng: 01 bộ - Màng lọc dịch siêu sạch :01 cái Đặc tính kỹ thuật Nước cung cấp Áp lực đầu vào: 1.5 – 6.0 bar Nguồn điện sử dụng Điện áp: 230V ± 10%, tần số 50 đến 60Hz Công suất tối đa: 2.000W Môi trường hoạt động Nhiệt độ trong phòng: từ 15 °C – 35 °C. Độ ẩm: 30% - 75%; 95% trong thời gian ngắn, không ngưng tụ Tín hiệu cảnh báo Cảnh báo bằng âm thanh và đèn báo Bơm máu: Đường kính dây máu: 8mm Lưu lượng bơm (tương thích với các đường kính dây máu): 15 tới 600 ml/phút đối với dây máu đường kính cỡ Ø8mm Độ chính xác: ±10% Áp lực động mạch: Dải đo: -300 mmHg tới + 280 mmHg	Cái	02

Độ chính xác: ± 10 mmHg
Áp lực tĩnh mạch:
Dải đo: -60 mmHg tới $+ 520$ mmHg
Độ chính xác: ± 10 mmHg
Áp lực xuyên màng:
Khoảng hiển thị: $- 60$ mmHg tới $+ 520$ mmHg
Pin dự phòng
Thời gian sử dụng tối thiểu khi mất điện: 15 phút
Các chương trình rửa và khử khuẩn cho máy
Rửa đơn thuần dùng nước RO nhiệt độ $37^{\circ}\text{C}/600\text{ml/phút}$
Rửa nước nóng nhiệt độ $84^{\circ}\text{C}/450\text{ml/phút}$ và tuần hoàn
Rửa hóa chất nóng nhiệt độ $84^{\circ}\text{C}/450\text{ml/phút}$ và tuần hoàn
Rửa hóa chất nhiệt độ thường $37^{\circ}\text{C}/600\text{ml/phút}$
Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau.
Chức năng khác:
Đo độ thanh thải trực tuyến (OCM)
Độ chính xác của độ thanh thải K: $\pm 6\%$
Bộ phát hiện khí:
Phát hiện bong bóng khí nhờ vào bộ phát sóng siêu âm
Bơm Heparin:
Lưu lượng truyền: khoảng từ 0 đến 10ml/h
Bolus: tối đa 5 ml /lần.
Kích cỡ xy lanh tương thích: 20 ml. Dòng dịch tối ưu (adapted flow):
Lưu lượng dịch lọc (Q_d) = Lưu lượng máu thực tế (Q_b) x Hệ số AdaptedFlow (F)
Hệ số (F): từ 1.0 đến 2.0 với mức tăng dần 0.1
Tốc độ (lưu lượng) dịch lọc: 0-300-500-800 ml/min
Bước chỉnh lưu lượng dịch lọc: 0.1
Nhiệt độ dịch: 35°C đến 39°C
Độ dẫn điện của dịch lọc: Khoảng hiển thị: 12.8-15.7 mS/cm (25°C)
Độ chính xác: ± 0.1 mS/cm
Độ ổn định/Độ phân giải: 0.1 mS/cm
Nồng độ cho dịch Acetate hoặc dịch Acid (Acid dialysate)
Tỉ lệ trộn dịch mặc định tối thiểu $1 \div 34$ (có thể thay đổi)
Khoảng thay đổi: 125 -150 mmol/l
Nồng độ Bicarbonate trong dịch lọc
Tỷ lệ trộn mặc định: tối thiểu $1 \div 27,6$ (có thể thay đổi).
Khoảng thay đổi: $- 8$ đến $+ 8$ mmol/l bicarbonate
Dịch bicarbonate bột
Có thể phối hợp với Bibag 5008 (Bột Bicarbonate)
Màng lọc dịch siêu sạch

		Tuổi thọ: tối đa 12 tuần hoặc 100 ca điều trị		
		Kích thước lọc: Diện tích màng 2.2m ²		
		Siêu lọc		
		Tốc độ rút ký: khoảng từ 0 đến 4 lít/giờ		
		Độ chính xác: ± 1 %.		
		Tương thích với hệ số UF của màng lọc: Không giới hạn		
		Các thông số hiển thị: UF Goal, UF time, UF rate và UF volume (số ký cần rút, thời gian rút ký, tốc độ rút ký và số ký đã rút)		
		Bộ phát hiện rò rỉ máu		
		Phương pháp phát hiện: Bộ phát hiện rò rỉ máu gắn trong máy		
		Độ nhạy: ≤ 0,5 ml máu/phút (Hct = 25%) với mức lưu lượng tối đa: 800ml/phút		
		Màn hình hiển thị		
		Loại màn hình: LCD-TFT		
		Kích thước màn hình: 10.4 inch		
		Pin dự phòng		
		Thời gian sử dụng tối thiểu khi mất điện: 15 phút		
		Các chương trình rửa và khử khuẩn cho máy		
		Rửa đơn thuần dùng nước RO nhiệt độ 37°C/600ml/phút		
		Rửa nước nóng nhiệt độ 84°C/450ml/phút và tuần hoàn		
		Rửa hóa chất nóng nhiệt độ 84°C/450ml/phút và tuần hoàn		
		Rửa hóa chất nhiệt độ thường 37°C/600ml/phút		
		Có thể liên kết nhiều chương trình với nhau.		
		Chức năng khác:		
		Đo độ thanh thải trực tuyến (OCM)		
		Độ chính xác của độ thanh thải K: ± 6 %		
2	Ghế răng đa năng	Yêu cầu chung:	Cái	1
		- Sản xuất năm 2024 trở về sau		
		- Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng		
		- Giấy uỷ quyền : Nhà cung cấp có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối kèm theo		
		Cấu hình chuẩn		
		- Ghế bệnh nhân điện cao cấp (bao gồm thiết bị bảo vệ an toàn): 1 bộ		
		- Nệm ngội bọc da thân thiện với môi trường: 1 bộ		
		- Hộp loại sàn: 1 bộ		
		- Khay treo dụng cụ (khóa liên động): 1 bộ		
		- Công tắc chính nước, điện, gas: 1 bộ		
		- Công tắc chân tròn: 1 bộ		
		- Thiết bị điều khiển chân (điều khiển ghế điện lên xuống/nằm ngửa): 1 bộ		
		- Súng ba mục đích (nước lạnh/nước nóng): 2		

		- Đèn miệng LED-10 (cảm ứng) (điều chỉnh nhiệt độ màu/độ sáng): 1 bộ - Thiết kế tay vịn đôi: 1 bộ - Tựa đầu gấp đôi, khớp đôi: 1 bộ - Thiết bị chân đế phụ trợ: 1 bộ - 603 ghế xoay bác sĩ: 2 cái - Xem phim LED: 1 bộ - Hệ thống điều khiển 9 bit bộ nhớ (bảng mạch tích hợp): 1 bộ - Thiết bị lọc nước bên ngoài: 1 bộ - Ống nhỏ bằng sứ (tháo rời/xoay): 1 bộ - Hộp sàn lắp sẵn: 1 bộ Phụ kiện tùy chọn - Khay dụng cụ xe đẩy di động (khay dụng cụ inox): 1 bộ - Thiết bị hỗ trợ giá đỡ (khay inox): 1 bộ - Thiết bị cấp nước cảm ứng: 1 bộ - Thiết bị hút âm trung tâm (có van chọn vị trí): 1 bộ - Dụng cụ khử trùng đường nước SIP-10 (tích hợp) : 1 bộ - Động cơ điện nhập khẩu (đầu thẳng/cong): 1 bộ - Hộp sàn ngoài: 1 bộ - Máy nội soi miệng đa phương tiện: 1 bộ - Tay khoan tốc độ cao 4 lỗ nhập khẩu/nội địa: 1 chiếc - Tay khoan tốc độ thấp 4 lỗ nhập khẩu/nội địa: 1 chiếc - Máy hút trung tâm nhập khẩu (hút ướt): 1 bộ Các thông số kỹ thuật - Điện áp định mức: AC220V/50Hz - Điện áp động cơ: DC24V - Áp lực nguồn nước: 0.2MPa-0.6MPa - Điện áp nguồn khí: 0.5MPa-0.8MPa - Tải trọng tối đa của ghế: ≤180kg - Phạm vi nâng hạ ghế: 400mm-800 - Đèn phẫu thuật và hệ thống hơi - Bộ tay khoan Nhật		
3	Dao mổ điện	Cấu hình chung Phụ kiện gồm: - Bàn đạp chân đôi: 01 chiếc - Bàn đạp chân đơn: 01 chiếc - Sách hướng dẫn sử dụng: 01 bộ - Dây cáp kết nối bản điện cực trung tính: 01 chiếc - Bản điện cực trung tính: 01 hộp - Dây nguồn: 01 chiếc Xe đẩy hệ thống Cấu hình chi tiết Tính năng chung: - Có đầy đủ các chế độ đơn cực và lưỡng cực dùng trong phẫu thuật mổ mở và mổ nội soi.	Cái	1

	- Năng lượng đầu ra thích ứng với mô giúp sử dụng năng lượng tối ưu, cắt nhanh, chính xác	
	- Màn hình cảm ứng giúp lựa chọn chế độ cài đặt dễ dàng.	
	- Chức năng gọi bộ nhớ nhanh giúp tìm kiếm chế độ cài đặt ưa thích dễ dàng.	
	- Chức năng nhận diện dụng cụ khi cầm	
	- Chế độ nước muối mới (dùng trong cắt đốt lưỡng cực) giúp cải tiến sự đánh lửa và thực hiện cắt bóc hơi với dòng liên tục.	
	- Chức năng nhận biết nước muối giúp đảm bảo sử dụng đúng dung dịch.	
	- Có khả năng nâng cấp lên hệ thống dao hàn mạch siêu âm Thunderbeat.	
	Thông số kỹ thuật:	
	- Đầu ra:	
	+ Chức năng cắt đốt cao tần: đơn cực/ lưỡng cực	
	+ Tần số cao tần: 430 kHz $\pm$ 20%	
	+ Công suất cao tần tối đa: 320W	
	- Có 4 chế độ cắt đơn cực:	
	+ Chế độ PureCut: công suất tối đa 300W	
	+ Chế độ BlendCut: công suất tối đa 200W	
	+ Chế độ PulseCut slow: công suất tối đa 150W	
	+ Chế độ PulseCut fast: công suất tối đa 150W	
	- Có 4 chế độ cầm máu đơn cực:	
	+ Chế độ SoftCoag: công suất tối đa 200W	
	+ Chế độ PowerCoag: công suất tối đa 120W	
	+ Chế độ ForceCoag: công suất tối đa 120W	
	+ Chế độ SprayCoag: công suất tối đa 120W	
	- Có 2 chế độ cắt lưỡng cực:	
	+ Chế độ BipolarCut: công suất tối đa 100W	
	+ Chế độ SalineCut: công suất tối đa 320W	
	- Có 6 chế độ cầm máu lưỡng cực:	
	+ Chế độ BiSoftCoag: công suất tối đa 120W	
	+ Chế độ AutoCoag: công suất tối đa 120W	
	+ Chế độ SalineCoag: công suất tối đa 200W	
	+ Chế độ HardCoag: công suất tối đa 120W	
	+ Chế độ RFCoag: công suất tối đa 50W	
	+ Chế độ FineCoag: công suất tối đa 40W	
	- Nguồn điện cung cấp:	
	+ Hiệu điện thế: 100-120V/220-240V	
	+ Tần suất: 50/60 Hz	
	Xe đẩy hệ thống	
	Mua tại Việt Nam	
	- Xe đẩy tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi	
	- Bánh xe có phanh hãm	

4	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Yêu cầu chung:	Hệ thốn g	01
		- Sản xuất năm 2024 trở về sau		
		- Thiết bị mới 100%, chưa qua sử dụng		
		- Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 1348, CE hoặc tương đương		
		- Nguồn điện : Điện áp 220VAC, tần số 50/60Hz		
		- Môi trường làm việc : Nhiệt độ tối đa tới 30°C; Độ ẩm tối đa 75%		
		- Giấy uỷ quyền : Nhà cung cấp có giấy uỷ quyền của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối kèm theo		
		Yêu cầu về cấu hình		
		A. Hệ thống máy chính:		
		- Bộ xử lý hình ảnh Full HD: 01 bộ		
		- Đầu camera Full HD: 01 cái		
		- Ống soi mềm video: 01 cái		
		- Nguồn sáng lạnh nội soi: 01 bộ		
		- Dây dẫn sáng: 01 cái		
		- Màn hình y tế chuyên dụng full HD: 01 cái		
		- Máy bơm khí CO2 lưu lượng cao: 01 bộ, bao gồm:		
		+ Máy chính: 01 cái		
		+ Dây bơm khí dùng nhiều lần: 01 cái		
		+ Phin lọc khí, dùng 1 lần, hộp 25 cái: 01 hộp		
		+ Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ		
		- Dao mổ điện tạo cần 350W: 01 bộ		
		- Xe đẩy chuyên dụng: 01 cái		
		B. Bộ dụng cụ nội soi ổ bụng: 01 bộ		
		C. Bộ dụng cụ nội soi tiết niệu: 01 bộ		
		Đặc tính kỹ thuật		
		A. Hệ thống máy chính:		
		Bộ xử lý hình ảnh full HD		
		- Tương thích với nhiều loại đầu camera và ống soi video khác nhau		
		- Hai cổng kết nối camera khác nhau, chuyển đổi được giữa các loại camera khác nhau thông qua giao diện sử dụng trực quan		
		- Hỗ trợ kết hợp giữa ống soi cứng và ống soi mềm, cả ống soi mềm dùng một lần lẫn ống soi mềm dùng nhiều lần		
		- Mô-đun xử lý hình ảnh hỗ trợ:		
		+ Xoay hình 180 độ		
		+ Lật ảnh gương		
		+ Tính năng ảnh trong ảnh (picture in picture)		
		- Điều chỉnh được độ sáng của hình ảnh		
		- Có bộ lọc dành cho ống soi mềm fiber		
		- Phóng đại Kỹ thuật số 4 mức (1.25x, 1.5x, 1.75x, 2.0x)		
		- Ghi/chụp hình ảnh lên USB		
		- Hệ thống dữ liệu bệnh nhân được bảo mật		

	Thông số kỹ thuật: - Độ phân giải: Tối đa 1920 x 1080 pixel - Cổng tín hiệu ra: 2x DVI-D - Có 05 cổng USB 2.0 - Chụp hình ở định dạng JPEG - Ghi Video ở định dạng MPEG-4 - Dung lượng bộ nhớ trong: 50 Gb - Cấp độ chống ẩm: IPX0 Đầu camera full HD - Đầu camera có thể sử dụng với cả hai tần số 50Hz và 60Hz - Cảm biến hình ảnh 1 chip CMOS, 1/3" - Độ phân giải: 1920 x 1080 pixels - Tiêu cự của đầu camera f = 16 mm - Độ nhạy ánh sáng tối thiểu F1.4/1.4 lux - Đầu camera có 03 phím trong đó 2 phím chức năng có thể gán chương trình - Đầu camera có thể ngâm hoặc tiết trùng bằng khí gas, plasma - Tích hợp đầu nối để kết nối với ống soi và dụng cụ - Tích hợp vòng chỉnh nét trên đầu camer - Trọng lượng nhẹ (130gr) Ống soi mềm video (dùng trong đường mật hoặc niệu quản ngược dòng) - Đồng bộ chính hãng, cùng hãng sản xuất hoặc hãng chủ sở hữu với hệ thống nội soi - Đường kính vỏ ống: 9 Fr. - Đường kính kênh dụng cụ: 3.5 Fr. - Có tích hợp nguồn sáng LED, chip hình ảnh CMOS - Khả năng uốn cong đầu ống: 270°/270° - Góc rộng trường nhìn: 105 độ - Hướng nhìn: thẳng , 0 độ - Chiều dài làm việc: 70 cm - Độ phân giải: 400 x 400 pixel - Đóng hộp 6 cái Nguồn sáng lạnh nội soi - Sử dụng bóng đèn công nghệ LED hiệu suất cao, cung cấp ánh sáng tự nhiên - Có tính năng tự kiểm tra (self-test), tạm dừng (stand-by) - Tự nhớ mức cài đặt cường độ sáng cuối cùng - Độ ồn thấp - Có tín hiệu báo động bằng âm thanh và ánh sáng khi có lỗi và tự động ngừng hoạt động khi nhiệt độ máy tăng quá cao - Tuổi thọ bóng đèn: 30,000 giờ - Nhiệt độ màu: 6400K - Điều chỉnh cường độ sáng: 20 bước - Tiết kiệm năng lượng nhờ khả năng điều chỉnh được cường độ	
--	--	--

	sáng	
	Dây dẫn sáng	
	Đường kính 4.8mm, Chiều dài 250 cm, chịu nhiệt tốt, có chốt khóa an toàn và có tính năng tăng cường khả năng dẫn sáng, chống nước, đặc biệt chống ăn mòn hóa chất và lực căng	
	Màn hình y tế chuyên dụng Full HD	
	Kích thước màn hình: 27 inch	
	Tỷ lệ khung hình: 16:9	
	Độ phân giải: Full HD (1920x1080)	
	Mật độ điểm ảnh: 0,3114mm x 0,3114mm	
	Góc nhìn: 178 độ (Phải/trái), 178 độ (trên/ dưới)	
	Độ sáng: 1000cd/m2	
	Độ tương phản: 1000:1	
	Thời gian phản hồi: 14ms	
	Máy bơm khí CO2 lưu lượng cao	
	- Là máy bơm khí được sử dụng trong các ứng dụng phẫu thuật nội soi ổ bụng, lồng ngực, đường tiêu hóa trên – dưới, đuổi khí khi thực hiện phẫu thuật tim hở và nội soi, phẫu thuật lấy mạch nội soi.	
	- Điều khiển bằng Màn hình cảm ứng, kích thước 7”	
	- Màn hình hiển thị các thông số:	
	+ Chế độ bơm khí,	
	+ Áp lực bơm thực tế - cài đặt,	
	+ Lưu lượng bơm thực tế - cài đặt,	
	+ Lượng khí tiêu thụ	
	- Tự động điều chỉnh lưu lượng bơm tùy theo mức độ cản khí của dụng cụ	
	- Chế độ bơm “PEDIATRIC” cho trẻ em giới hạn áp lực và lưu lượng bơm, kiểm soát điều chỉnh lưu lượng bơm chặt chẽ hơn	
	- Hệ thống an toàn: theo dõi liên tục áp lực ổ bụng; giảm áp ngay khi có bất kỳ hiện tượng quá áp nào.	
	- Báo động bằng tín hiệu âm thanh khi xảy ra quá áp	
	-Tự lưu thông số cài đặt lần sử dụng gần nhất	
	- Có cổng để kết nối vào hệ thống tích hợp	
	Thông số kỹ thuật:	
	- 2 chế độ bơm: HIGH-FLOW và PEDIATRIC	
	- Hệ thống đo đặc/điều khiển điện tử	
	- Lưu lượng bơm: 0.1 – 40 lít / phút	
	- Áp lực bơm: 1 – 30 mmHg	
	Dao mổ điện cao tần	
	Công suất tối đa: 350W	
	Thiết bị tự động nhớ cài đặt của lần sử dụng cuối cùng trước khi tắt máy	
	Bộ nhớ có khả năng lưu trữ 100 chế độ	
	Tự động giám sát công suất sử dụng	
	Tự kiểm tra, phát hiện lỗi tự động	

	Tự động giảm công suất khi tiếp xúc của bề mặt điện cực trung tính giảm xuống 50%		
	Có 6 chế độ cắt đơn cực và 4 chế độ đốt cầm máu đơn cực		
	Có 02 chế độ cắt lưỡng cực và 04 chế độ đốt cầm máu lưỡng cực		
	B. Bộ dụng cụ nội soi ổ bụng:		
	1. Ống kính soi hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 31 cm, có thể tiết trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước: 1 Cái		
	2. Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động: 2 Cái		
	3. Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí: 2 Cái		
	4. Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ: 1 Cái		
	5. Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ: 1 cái		
	6. Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động: 2 Cái		
	7. Vỏ trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí: 2 Cái		
	8. Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ: 1 Cái		
	9. Nòng trocar đầu tù, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm, làm từ thép không gỉ: 1 Cái		
	10. Nắp cao su đầu trocar 11 mm, đóng gói 10 chiếc: 2 Gói		
	11. Nắp cao su đầu trocar 6 mm, đóng gói 10 chiếc: 2 Gói		
	12. Ống giảm, cho dụng cụ cỡ 5 mm khi dùng với trocar cỡ 11 mm: 1 Cái		
	13. Tay cầm. bằng nhựa, không khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực: 4 Cái		
	14. Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực: 2 Cái		
	15. Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm: 10 Cái		
	16. Hàm forceps kẹp, nhiều răng, hàm rộng 4.8 mm, dài 14 mm, hoạt động đơn, dùng để kẹp chính xác và không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 01 Cái		
	17. Hàm forceps kẹp và phẫu tích, phần hàm dụng cụ dài 22 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái		
	18. Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 26 mm, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cửa nhỏ mịn, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái		
	19. Lưỡi kéo cong, phần hàm dụng cụ dài 20 mm, hoạt động kép, lưỡi có răng cửa, dạng thìa. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái		
	20. Lưỡi kéo thẳng, phần hàm dụng cụ dài 15 mm, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái		

	21. Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 27 mm, hoạt động đơn, cong, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái 22. Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L, vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái 23. Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ bên hông, van khóa điều khiển bằng một tay, cỡ 5 mm, dài 36 cm: 1 Cái 24. Kim kẹp kim, hàm thẳng, cỡ 5 mm: 1 Cái 25. Kim kẹp kim, hàm cong trái, cỡ 5 mm: 1 Cái 26. Tay cầm, dạng xỏ ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực: 1 Cái 27. Vỏ ngoài, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm: 1 Cái 28. Vỏ trong, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm: 1 Cái 29. Hàm kẹp lưỡng cực, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm: 2 Cái 30. Kim kẹp clip Polymer nội soi cỡ L, chiều dài 33cm, đường kính từ 1cm, làm từ thép không gỉ chất lượng cao. Mũi ở mũi kim được thiết kế để giữ chặt clip và mũi kim: 1 Cái 31. Clip Polymer kẹp mạch máu cỡ L, hộp 84 cái : 84 cái 32. Dây cao tần đơn cực, chân cắm 4 mm, chiều dài 300cm: 2 Cái 33. Dây cao tần lưỡng cực, chiều dài 300cm: 2 Cái 34. Tay cầm bằng nhựa, cách điện, không khóa, thiết kế cho phép truyền động trực tiếp, thao tác chính xác, thuận tiện, chân cắm đốt điện lưỡng cực chệch lên 45 độ: 1 Cái 35. Vỏ ngoài bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái 36. Hàm forceps lưỡng cực, phần hàm dụng cụ dài 24 mm, hoạt động kép, đặc biệt phù hợp để phẫu tích. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm: 1 Cái 37. Bàn chải vệ sinh dụng cụ, dùng để cọ rửa hàm của dụng cụ, gói 5 cái: 5 Cái 38. Hộp ngâm khử khuẩn dụng cụ, kích thước: 740 x 220 x 132 mm. Bao gồm: Hộp đựng, Khay đục lỗ, và Nắp đáy: 2 Cái C. Bộ dụng cụ nội soi tiết niệu: 1. Ống kính nội soi quang học, hướng nhìn 300, đường kính 4 mm. có thể hấp tiết trùng, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy bằng thủy tinh giúp tăng trường nhìn, đầu ống có bọc saphia chống xước.: 01 Cái 2. Vỏ đặt ống soi cắt loại xoay được, cỡ 26 Fr., có 2 đường dịch vào và ra để tưới rửa liên tục. Vỏ trong có thể xoay được, đầu có vỏ cách điện bằng vật liệu ceramic: 01 Bộ <i>Bao gồm: Vỏ ngoài: 01 cái</i> <i>Vỏ trong: 01 cái</i> 3. Vỏ đặt ống soi cắt, cỡ 24 Fr., có kênh để tưới rửa liên tục: 01 Cái	
--	---	--

		4. Đầu bịt tiêu chuẩn, sử dụng với vỏ đặt ống soi cắt loại 24/26 Fr.: 01 Cái		
		5. Bộ tay cắt u bằng quang, tiền liệt tuyến, loại cắt chủ động bằng ngón trỏ.: 01 Cái		
		6. Điện cực cắt đốt đơn cực hình vòng.: 06 Cái		
		7. Điện cực cắt đốt đơn cực hình mũi nhọn.: 02 Cái		
		8. Điện cực cầm máu đơn cực hình cầu, đường kính 3 mm: 02 Cái		
		9. Điện cực cầm máu đơn cực hình bánh xe, đường kính 5 mm, loại dùng nhiều lần: 02 Cái		
		10. Sợi cáp cao tần đơn cực, 3m: 02 Cái		
		11. Xi lanh hút mảnh cắt, dung tích 150 ml, có đi kèm với một khớp nối với vỏ đặt ống soi: 01 Cái		

TÊN CÔNG TY BÁO GIÁ

Số:...../BG-....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: (ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá)

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của .. (ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá) Chúng tôi (ghi tên địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một bản báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên) báo giá cho các thiết bị sau :

1 . Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí lệ phí nếu có	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của thiết bị y tế)

2 . Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..ngày, kể từ ngày ...tháng....năm...(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày) kể từ ngày...tháng...năm...(ghi ngày ...tháng...năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – yêu cầu báo giá)

3 . Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác: Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực .

....ngày....tháng.....năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên đóng dấu)